

## KẾ HOẠCH

### **Kiểm tra, xử lý đơn thư phản ánh ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và duy trì hoạt động đường dây nóng về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2021**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 383 /QĐ-STNMT ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)*

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về tăng cường tiếp nhận xử lý thông tin phản ánh môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1370/QĐ-UBND ngày 31 tháng 08 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021;

Sở Tài Nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch Kiểm tra, xử lý đơn thư phản ánh ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và duy trì hoạt động đường dây nóng về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

- Triển khai kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2021;

- Tăng cường công tác quản lý, vận hành và duy trì đường dây nóng; công tác tiếp nhận, xác minh xử lý và phản hồi thông tin phản ánh kiến nghị của tổ chức cá nhân về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Thành phần tham gia**

##### **2.1. Đoàn kiểm tra gồm:**

- Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ Môi trường: Chủ trì
- Chuyên viên Chi cục Bảo vệ Môi trường; Thanh tra Sở: Thành viên;
- Mời đại diện một số Sở, ban, ngành, cơ quan và đơn vị liên quan tham gia phối hợp kiểm tra – Thành viên;

##### **2.2. Đối với các cơ sở được kiểm tra gồm:**

- Đại diện theo pháp luật cơ quan, đơn vị chủ dự án/cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ;

- Cán bộ phân công phụ trách quản lý công tác bảo vệ môi trường;

#### **3. Nội dung và nhiệm vụ thực hiện**

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ pháp lý và tình hình chấp hành các quy định về lĩnh vực bảo vệ môi trường của các chủ dự án; Kiểm tra, đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án trong quá trình hoạt động theo quy định; việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý và xử lý các kiến nghị, phản ánh của tổ chức cá nhân về ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Thực hiện tổng hợp, kiểm soát công tác quản lý, vận hành và duy trì đường dây nóng; kết quả xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- rà soát sửa chữa, lắp đặt các thiết bị phục vụ vận hành và duy trì đường dây nóng.

*(Chi tiết nhiệm vụ tại phụ lục kèm theo Quyết định)*

#### **4. Thời gian, địa điểm và hình thức làm việc**

- Thời gian: Thực hiện trong năm 2021.

- Địa điểm: Làm việc tại các cơ sở được kiểm tra theo lịch kiểm tra và các vị trí ô nhiễm môi trường theo phản ánh của tổ chức, cá nhân qua đường dây nóng.

- Hình thức làm việc: Trực tiếp với chủ dự án/cơ sở được kiểm tra; khảo sát thực địa các vị trí phát sinh chất thải gây ô nhiễm, lấy mẫu chất thải (nếu có).

#### **5. Tổ chức thực hiện**

- Các Sở, ban, ngành được mời cử cán bộ tham gia cùng Đoàn kiểm tra; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, các ý kiến đề xuất, kiến nghị đối với chủ dự án; liên hệ Chi cục Bảo vệ Môi trường để bố trí, sắp xếp phương tiện theo từng đợt đi kiểm tra.

- Các cơ sở được kiểm tra căn cứ kế hoạch, chuẩn bị báo cáo về kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ môi trường của cơ sở đến thời điểm kiểm tra theo các nội dung kiểm tra gửi về Chi cục Bảo vệ Môi trường trước thời gian kiểm tra 02 ngày làm việc.

- Chi cục Bảo vệ môi trường:

+ Chuyên viên quản lý địa bàn dự thảo nội dung cần báo cáo về công tác bảo vệ môi trường của cơ sở; nội dung cần cung cấp thông tin của các Sở, ban, ngành liên quan gửi kèm thông báo lịch kiểm tra.

+ Phối hợp Văn phòng Sở bố trí phương tiện đưa đón đoàn đi kiểm tra.

+ Phối hợp với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thực hiện lấy mẫu và phân tích mẫu môi trường. Trường hợp các mẫu không lấy và phân tích được thì Trung tâm chủ động phối hợp với các đơn vị có chức năng để lấy và phân tích mẫu đảm bảo theo quy định.

#### **6. Kinh phí thực hiện**

**Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: 89.765.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)

*(Danh sách và dự toán chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm tra, xử lý đơn thư phản ánh ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và duy trì hoạt động đường dây nóng về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông. Đề nghị các cơ quan đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện; các chủ dự án/cơ sở được kiểm tra sắp xếp bố trí thời gian, chuẩn bị nội dung làm việc với cơ quan kiểm tra. Chi tiết liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường theo số điện thoại: 02613.549.046 để được hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

-----

**Phụ lục 1. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KIỂM TRA CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 383 /QĐ-STNMT ngày 05 tháng 3 năm 2021  
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông)*

<b>TT</b>	<b>Tên dự án/ đơn vị được kiểm tra</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>	<b>Thời gian kiểm tra</b>
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ</b>			
1	Dự án bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt – Công ty TNHH MTV vận tải khách Quốc Long	Xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2021	Quý III năm 2021
2	Nhà máy chế biến đậu phụng và sơ chế đậu nành – Công ty TNHH TP Tất Thắng	KCN Tâm Thắng, huyện Cư Jút, Đắk Nông	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2021	Quý III năm 2021
3	Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt – Công ty TNHH Xây dựng Nghĩa Hà	Phường Nghĩa Thành, TP. Gia Nghĩa, Đắk Nông	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường định kỳ năm 2021	Quý III năm 2021
<b>II</b>	<b>KIỂM TRA XỬ LÝ THÔNG TIN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH VỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (theo phát sinh vụ việc)</b>			
	Dự kiến 8 vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh	Các huyện/thành phố	Xử lý thông tin kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh	Từ tháng 3 – 12 năm 2021
<b>III</b>	<b>DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>			
	Rà soát sửa chữa, lắp đặt các thiết bị phục vụ vận hành và duy trì đường dây nóng			Năm 2021

*(Ghi chú: Thời gian dự kiến kiểm tra cụ thể sẽ có thông báo sau để các cơ quan đơn vị và cơ sở được kiểm tra được biết).*



## Phụ lục 2. DỰ TOÁN KINH PHÍ

( Kèm theo Quyết định số 383/QĐ-STNMT ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
				( Đồng)	( Đồng)	
<b>I</b>	<b>KINH PHÍ KIỂM TRA CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỊNH KỲ</b>				<b>18.765.000</b>	
<b>1</b>	<b>Kinh phí cho hoạt động kiểm tra</b>				<b>3.076.000</b>	
<b>1.1</b>	<b>Huyện Đắk G'long (01 cơ sở)</b>				<b>1.070.000</b>	
-	Công tác phí (05 người x 01 ngày x 150.000 đồng/người/ngày)	người. ngày	5	150.000	750.000	Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
-	Xăng xe đi lại (ước tính từ Gia Nghĩa tới 01 cơ sở của huyện và quay về là 100 km, định mức xăng 100 km/16 lít)	Lít	16	20.000	320.000	Dự kiến
<b>1.2</b>	<b>Huyện Cư Jút (01 cơ sở)</b>				<b>1.750.000</b>	
-	Công tác phí (05 người x 01 ngày x 150.000 đồng/người/ngày)	người. ngày	5	150.000	750.000	Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
-	Xăng xe đi lại (ước tính từ Gia Nghĩa tới 01 cơ sở của huyện và quay về là 250 km, định mức xăng 100 km/16 lít)	Lít	40	20.000	800.000	Dự kiến
-	Lệ phí cầu đường	Lượt	4	50.000	200.000	Thực tế
<b>1.3</b>	<b>Thành phố Gia Nghĩa (01 cơ sở)</b>				<b>256.000</b>	
-	Xăng xe đi lại (ước tính từ Gia Nghĩa tới 01 cơ sở của thành phố và quay về là 80 km, định mức xăng 100 km/16 lít)	Lít	12,8	20.000	256.000	Dự kiến
<b>2</b>	<b>Kinh phí thuê Đơn vị lấy mẫu và phân tích mẫu tại các cơ sở</b>				<b>15.689.000</b>	
2.1	Chi phí phân tích mẫu nước thải, không khí xung quanh				11.139.000	Chi tiết phụ lục 3
2.2	Công tác phí (03 người x 3 ngày x 150.000 đ/người/ngày)	người. ngày	9	150.000	1.350.000	Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017
2.3	Tiền xe phục vụ lấy mẫu, vận chuyển	ngày	3	1.000.000	3.000.000	Theo thực tế

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
				( Đồng)	( Đồng)	
	mẫu, bảo quản mẫu...( 1.000.000 đồng/ngày x 3 ngày, đã bao gồm VAT)					
2.4	Lệ phí cầu đường				200.000	Thực tế
<b>II</b>	<b>KINH PHÍ KIỂM TRA XỬ LÝ THÔNG TIN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH VỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (theo phát sinh vụ việc)</b>				<b>56.000.000</b>	
1	Dự kiến 8 vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh	Vụ	8	7.000.000	56.000.000	Căn cứ theo quy định, thực tế để dự toán chi cho từng nội dung công việc cụ thể khi phát sinh (chi phí áp dụng như hoạt động kiểm tra định kỳ trên)
<b>III</b>	<b>KINH PHÍ DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG ĐƯỜNG DÂY NÓNG VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG</b>				<b>15.000.000</b>	
1	Sửa chữa, lắp đặt các thiết bị			15.000.000	15.000.000	Theo thực tế
	<b>Tổng cộng ( I+II+III)</b>				<b>89.765.000</b>	
	<b>LÀM TRÒN:</b>				<b>89.765.000</b>	
<b>Bảng chữ: Tám mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng</b>						

**PHỤ LỤC 3**  
**SỐ LƯỢNG, ĐƠN GIÁ PHÂN TÍCH MẪU**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá (đồng)</b>	<b>Thành tiền (đồng)</b>	<b>Căn cứ</b>
<b>I</b>	<b>Nước thải</b>	<b>mẫu</b>	<b>6</b>	<b>1.700.000</b>	<b>10.200.000</b>	Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND, ngày 13/11/2018 về bộ đơn giá Quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh
1	pH	chỉ tiêu	6	94.000	564.000	
2	COD	chỉ tiêu	6	211.000	1.266.000	
3	TSS	chỉ tiêu	6	134.000	804.000	
4	BOD <sub>5</sub>	chỉ tiêu	6	156.000	936.000	
5	Tổng N	chỉ tiêu	6	240.000	1.440.000	
6	Amoni, tính theo N	chỉ tiêu	6	221.000	1.326.000	
7	Tổng Coliform	chỉ tiêu	6	644.000	3.864.000	
<b>II</b>	<b>Không khí xung quanh</b>	<b>Mẫu</b>	<b>3</b>	<b>313.000</b>	<b>939.000</b>	
<b>1</b>	Bụi TSP	chỉ tiêu	3	11.000	33.000	
<b>2</b>	H <sub>2</sub> S	chỉ tiêu	3	106.000	318.000	
3	NO <sub>2</sub>	chỉ tiêu	3	69.000	207.000	
4	CO	chỉ tiêu	3	127.000	381.000	
<b>TỔNG CHI PHÍ PHÂN TÍCH CHẤT THẢI</b>					<b>11.139.000</b>	